

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **53<sup>B</sup>**/QĐ-HĐTV

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng được trích lập từ năm 2013 trở về sau và quỹ phúc lợi của Tổng công ty Khánh Việt**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UB ngày 13/11/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Tổng công ty Khánh Việt thành Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UB ngày 29/7/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng công ty Khánh Việt;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo Quyết định số 2932/QĐ-UB ngày 12/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu



qua hoạt động đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Sau khi thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Tổng công ty Khánh Việt,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng được trích lập từ năm 2013 trở về sau và quỹ phúc lợi của Tổng công ty Khánh Việt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính từ năm 2013 trở đi.

**Điều 3.** Các ông/bà Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, trung tâm, Giám đốc các đơn vị phụ thuộc, viên chức quản lý và người lao động Tổng công ty Khánh Việt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TV HĐQT, KSV TCT;
- BCH Công đoàn TCT;
- Phòng KT, TCHC;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Tường Anh**

**QUY CHẾ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG ĐƯỢC TRÍCH  
LẬP TỪ NĂM 2013 TRỞ VỀ SAU VÀ QUỸ PHÚC LỢI  
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53B/QĐ-HĐTV ngày 15/5/2014  
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý sử dụng quỹ khen thưởng được trích lập từ năm 2013 trở về sau và quỹ phúc lợi (sau đây viết tắt là quỹ khen thưởng, phúc lợi) của Tổng công ty Khánh Việt (sau đây viết tắt là Tổng công ty) trên cơ sở quy định tại Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng được chi quỹ khen thưởng được trích lập từ năm 2013 trở về sau là toàn bộ người lao động của Tổng công ty (bao gồm cả Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng lao động). Quỹ khen thưởng được trích lập từ năm 2013 trở về sau không dùng để chi thưởng cho viên chức quản lý doanh nghiệp.
2. Đối tượng được chi quỹ phúc lợi là toàn bộ người lao động của Tổng công ty bao gồm cả viên chức quản lý doanh nghiệp.

**Chương II  
TRÍCH LẬP QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

**Điều 3. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi**

1. Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm ban hành Quy chế này, việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính



hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo đó:

- Tổng công ty xếp loại A được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Tổng công ty xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Tổng công ty xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Tổng công ty không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

2. Căn cứ để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi được xác định như sau:

a) Về xếp loại doanh nghiệp A, B, C làm căn cứ trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm ban hành Quy chế này, việc xếp loại doanh nghiệp A, B, C thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

b) Về tiền lương tháng thực hiện làm căn cứ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Tiền lương tháng thực hiện bằng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động trong năm tài chính của doanh nghiệp được xác định theo quy định tại Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về Quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu, chia (:) cho 12 tháng.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định việc phân bổ quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi sau khi thống nhất ý kiến với Ban Chấp hành Công đoàn Tổng công ty.

### **Chương III**

## **MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

### **Điều 4. Mục đích sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi**

1. Mục đích sử dụng quỹ khen thưởng được trích lập từ năm 2013 trở về sau:

- a) Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Tổng công ty.
- b) Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Tổng công ty.
- c) Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Tổng công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Tổng công ty.
- d) Thưởng khác nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Tổng công ty.

Mức thưởng theo quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản này do Tổng Giám đốc quyết định. Riêng Điểm a Khoản này cần có ý kiến của Công đoàn Tổng công ty trước khi quyết định.

Mức chi thưởng phải dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện, năng suất lao động, thành tích công tác, kết quả quản lý điều hành doanh nghiệp.

Việc chi thưởng phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khuyến khích người có tài năng, có trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho Tổng công ty.

2. Mục đích sử dụng quỹ phúc lợi:

- a) Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Tổng công ty.
- b) Chi cho các hoạt động phúc lợi của tập thể người lao động trong Tổng công ty.
- c) Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng.
- d) Sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về nghỉ mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.
- đ) Chi cho các hoạt động khác vì mục đích phúc lợi của người lao động/CB, CNV trong Tổ hợp Công ty mẹ-Công ty con Tổng công ty Khánh Việt.

Việc sử dụng quỹ phúc lợi do Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Công đoàn Tổng công ty.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính từ năm 2013 trở đi.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cá nhân, đơn vị phản ánh kịp thời về Hội đồng thành viên Tổng công ty để nghiên cứu, giải quyết./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thị Tường Anh*  
**Nguyễn Thị Tường Anh**

